

KHAI THÁC LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở CAO BẰNG

NGUYỄN THỊ ĐỨC

Tóm tắt

Lễ hội truyền thống là một trong những loại hình di sản độc đáo và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Ở Cao Bằng, có nhiều dân tộc sinh sống nên hệ thống lễ hội đa dạng, phong phú; lễ hội lịch sử, lễ hội đền, lễ hội chùa. Những lễ hội đều gắn với tín ngưỡng linh thiêng, huyền bí, thu hút sự quan tâm của nhiều người. Cùng với phong cảnh núi non hùng vĩ, những kiệt tác thiên nhiên như động Ngườm Ngao, thác Bản Giốc..., hệ thống lễ hội và những sinh hoạt văn hoá đậm bản sắc dân tộc độc đáo, khiến Cao Bằng ngày càng trở thành điểm đến hấp dẫn của khách du lịch. Tuy nhiên, Cao Bằng với những tiềm năng, thế mạnh du lịch hiện đang còn như một con hổ ngủ ngày, đòi hỏi sự quan tâm đầu tư thích đáng, quy hoạch và quảng bá rộng rãi.

Cao Bằng là tỉnh nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam. Cao Bằng có núi rừng, sông suối trải dài hùng vĩ, bao la. Vẻ đẹp thiên nhiên tuyệt mỹ với nhiều danh lam thắng cảnh cùng những di tích lịch sử nổi tiếng chính là những thế mạnh trong phát triển du lịch. Đặc biệt của nhiều dân tộc (Tày, Nùng, Mông, Hoa, San Chi, Lô Lô...) càng khiến cho Cao Bằng trở thành điểm hẹn du lịch đầy hấp dẫn.

Lễ hội truyền thống ở Cao Bằng là một trong những loại hình di sản độc đáo và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Ở đó thể hiện rất rõ đời sống văn hoá tâm linh, những quan niệm nhân sinh và các sinh hoạt văn hoá dân gian khác. Chính vì thế lễ hội là một trong những loại hình văn hoá đặc biệt, có sức thu hút lớn đối với khách du lịch trong và ngoài nước.

Lễ hội truyền thống ở Cao Bằng diễn ra hàng năm, chủ yếu là vào mùa xuân, mùa của sinh sôi nảy nở. Khi ấy là lúc khí hậu, cảnh sắc thiên nhiên đẹp nhất. Con người thông thả, an nhàn qua một năm vất vả, bắt đầu chuẩn bị cho những mùa vụ tiếp theo. Đây cũng là lúc thuận tiện nhất cho các hoạt động, sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

Do có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống nên ở Cao Bằng có khá nhiều lễ hội mang những nét đặc trưng riêng của các dân tộc khác nhau. Tuy vậy, nhìn chung các lễ hội đều mang tính nhân văn sâu sắc, hướng thiện, cầu phúc, cầu lộc, cầu mùa, trừ tà và mong muốn cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp. Bên cạnh đó, còn có các lễ hội tôn vinh những anh hùng chống giặc ngoại xâm, các lễ hội thực hiện các nghi lễ, tập tục của dân tộc... Ở Cao Bằng, hàng năm có rất nhiều lễ hội nhưng có thể kể đến những lễ hội lớn, có tầm ảnh hưởng rộng và thu hút đông đảo người dân trong vùng cũng như khách thập phương như: Lễ hội Lồng tồng, lễ hội Nàng Hai, lễ hội đèn Kỳ Sầm, đèn Vua Lê, lễ hội chùa Đà Quận, chùa Giang Động, lễ hội pháo hoa.

Lễ hội Lồng tồng

Là lễ hội quan trọng nhất trong năm của đồng bào người Tày, Nùng, được tổ chức từ ngày mùng 4 đến ngày mùng 10 tháng giêng. Sau những ngày vui xuân chấm dứt, các bản làng người Tày lại nhộn nhịp chuẩn bị cho lễ hội Lồng tồng. Gắn liền với nền nông nghiệp trồng trọt, lễ hội Lồng tồng được tổ chức nhằm gửi gắm những mong ước của con người, cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu, đời sống luôn no ấm.

Lồng tồng theo tiếng Tày – Nùng hay Lồng tộng theo tiếng Dao có nghĩa là xuống đồng. Đây là một lễ hội mang đậm dấu ấn của nền sản xuất nông nghiệp từ phần nghi lễ khi hội, các nghi thức, sản vật dân cúng đến các trò chơi trong lễ hội.

Sau khi thức dân hương kính cáo các vị thần, chủ lễ vạch một đường cày đầu năm, bắt đầu cho cuộc sống nông tang, cày bừa, cấy hái. Dù được tổ chức với quy mô lớn hay nhỏ, phần lễ vẫn giữ nguyên các nghi thức từ xa xưa. Mở đầu bằng lễ cầu mùa: thầy cúng đọc các bài khấn và thực hiện nghi thức tạ thiên địa, cầu thần nông, thần núi, thần suối và Thành hoàng, những vị thần bảo hộ cho mùa màng và sức khoẻ, sự bình yên của dân làng.

Trong lễ hội, mỗi sản vật được dâng cúng đều mang một ý nghĩa thể hiện sự giao hoà của trời đất, thành quả của lao động. Lễ vật chung của dân bản gồm một bát nước, một đĩa xôi đỏ, một đĩa xôi vàng, một con gà luộc, một xâu cá nướng, một bát tiết luộc, một con dao nhọn, một bó vải mới dệt, hai con cá bằng giấy màu vàng, hai con chim cú bằng giấy màu đỏ, hai chùm hoa bằng bông gạo cắm trên bẹ chuối, hai chùm quả của cây bồ đào. Xôi đỏ tượng trưng cho mặt trời, xôi vàng tượng trưng cho mặt trăng, chùm quả của cây bồ đào tượng trưng cho hạt gạo... Đặc biệt, mâm cỗ cúng của các gia

đình còn có thêm đôi quả còn với tua rua nhiều màu sắc sặc sỡ rất đẹp. Tất cả đều là những biểu hiện của sự sinh sôi nảy nở và gửi gắm những ước mơ khát khao về cuộc sống ấm no an lành. Một hồi chiêng vang lên, thầy mo thấp hương, đọc lời khấn và bắt đầu những nghi lễ. Thầy mo tay cầm nậm nước làm bằng vỏ bầu khô (do các thiếu nữ đẹp nhất, còn trinh trắng của các bản Mường lấy về từ đầu nguồn) ngửa mặt lên trời cầu khấn rồi vẩy nước ra khắp bốn phương. Đó cũng là thứ nước tượng trưng cho nước thiêng từ Mường trời tưới xuống nhân gian cho cây cối tươi tốt, cho mùa màng sinh sôi, cho cuộc sống ấm no.

Các hoạt động trong lễ hội là những sinh hoạt văn hoá dân gian hết sức cuốn hút. Đó là hội tung còn, thi hát Sli, hát Lượn, cùng nhiều trò chơi như đi cà kheo, đánh quay, đánh yến, đá cầu, đẩy gậy, đánh đu, chọi gà... Trò ném còn luôn là tâm điểm của ngày hội này. Để chuẩn bị cho hội tung còn ở giữa đám đông lớn, người ta dựng một cây mai cao làm cột, trên đỉnh cột có uốn vòng tròn đường kính khoảng 50 – 60 cm dán giấy mỏng màu hồng, hai mặt tượng trưng cho Âm – Dương. Tung còn đòi hỏi cả sức khoẻ và sự khéo léo. Khi quả còn được tung lên, ném trúng vòng tròn và xuyên thủng làm rơi giấy là âm – Dương giao hoà, cuộc sống sẽ sinh sôi, mùa màng sẽ bội thu. Người con gái nào bắt được quả còn thì năm đó sẽ gặp may mắn trong đường nhân duyên. Việc tung còn trúng vòng tròn, xuyên thủng và rơi giấy âm dương có ý nghĩa rất quan trọng, coi như lời cầu nguyện linh ứng, coi như lễ hội đã thành công. Vì thế, nếu ném còn mà không thủng, không rơi thì phải dùng tên bắn để giấy Âm – Dương rơi xuống.

Những nghi lễ độc đáo, những trò chơi hấp dẫn đầy ý nghĩa trong lễ hội Lòong tông luôn là những yếu tố thu hút khách du lịch gần xa. Vì thế vào dịp năm mới khắp vùng núi phía Bắc nói chung và Cao Bằng nói riêng luôn tấp nập du khách gần xa. Lễ hội Lòong tông luôn để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng những ai đã từng tham dự, khiến họ khi trở về luôn mang theo nỗi nhớ khó quên hoặc sự tiếc nuối để hẹn lại mùa xuân năm sau.

Lễ hội Nàng Hai

Là lễ hội của dân tộc Tày, được bắt đầu vào tháng giêng và kéo dài đến trung tuần tháng ba. Theo tín ngưỡng dân gian của người Tày thì trên cung trăng có mẹ trăng và các nàng tiên. Mẹ cùng các nàng chăm lo bảo vệ mùa màng cho dân. Vì thế, hội Nàng Hai được tổ chức với ý nghĩa tượng trưng là đón mẹ trăng cùng các nàng tiên xuống trần gian để giúp con người trong công việc làm ăn sinh sống.

Để tổ chức hội, trong bản phải chọn một phụ nữ trung tuổi, có gia đình hạnh phúc, cuộc sống vẹn toàn và đặc biệt là phải hát hay, hát giỏi để làm mẹ trăng. Chọn 12 đến 18 cô gái trẻ đóng vai các nàng tiên. Trong số những cô gái ấy, chọn 2 cô đẹp nhất làm hai chị em trăng. Để bắt đầu, người ta chọn 2 thiếu niên nam khoẻ mạnh dẫn lễ đi trước, mở đường cho cuộc hành trình của mẹ trăng và các nàng tiên lên trời. Lễ cúng đón mẹ trăng và các nàng xuống trần được tiến hành trong 12 đêm, mỗi đêm cúng mời một mẹ trăng, mỗi mẹ trăng phụ trách một công việc. Mẹ thì bảo quản giống lúa, mẹ thì coi giống bông, mẹ coi giống tằm, mẹ trông coi sâu bọ, mẹ lo chuyện tưới nước... Sau khi đã cầu hết các cửa, xin các mẹ đầy đủ các giống cây, giống con, điều kiện mưa thuận gió hoà thì dân bản tổ chức tiễn các mẹ trăng về trời. Họ hát các bài hát chia tay lên bổng xuống trầm, múa những điệu múa đưa của cải lên thuyền cho mẹ và các nàng trăng về trời. Đây là một lễ hội đặc biệt với những nghi thức và làn điệu “Lượn hai” hết sức độc đáo của dân tộc Tày.

Ngoài ra, trong năm, Cao Bằng còn có khoảng trên 10 lễ hội khác như: lễ hội đền Kỳ Sầm, đền Vua Lê, chùa Đà Quận, pháo hoa... mỗi lễ hội lại có một nét riêng, độc đáo đầy sức cuốn hút.

Lễ hội đền Kỳ Sầm

Đền Kỳ Sầm thờ Khâu Sầm Đại Vương Nùng Trí Cao ở xã Tượng Càn, huyện Thạch Lâm nay là Bản Ngần, xã Vĩnh Quang, huyện Hoà An, cách trung tâm thị xã Cao Bằng 5 km. Đền được xây dựng để thờ danh nhân lịch sử Nùng Trí Cao, người dân tộc Tày, một nhân vật có liên quan đến sự nghiệp giữ nước ở thời Lý (vua Lý Thái Tông thế kỷ XI). Nùng Trí Cao là một thủ lĩnh địa phương cầm đầu cuộc nổi dậy ở vùng biên cương, tự xưng là Nhân Huệ hoàng đế. Ông đã có một thời oanh liệt, đánh tan giặc Tống xâm lược, tiến quân sang chiếm được 8 châu đất Quảng Đông, Quảng Châu, lưu danh trong lịch sử, là niềm tự hào của người dân Cao Bằng. Ông được triều Lý sắc phong “Kỳ Sầm đại vương”, triều Nguyễn sắc phong “Kỳ Sầm biên tái, bảo quốc an dân, phúc thần”.

Hàng năm lễ hội được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng giêng Âm lịch, thu hút mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh đến trải hội, vui xuân, với nhiều trò chơi như: tung còn, đấu vật, đấu võ, đá bóng, múa sư tử, múa rồng, múa lân... Ở nhiều địa phương khác trong tỉnh, nhân dân cũng lập đền thờ ông. Tượng người anh hùng dân tộc Nùng Trí Cao, tay cầm gươm tuốt trần ngồi trên chiến mã như sẵn sàng chống lại sự nhòm ngó của người phương

Bắc được người dân vùng biên cương hương khói quanh năm để tỏ lòng ngưỡng mộ.

Lễ hội đền Vua Lê

Đền Vua Lê nằm ở phía Tây Bắc, cách trung tâm thị xã Cao Bằng 11 km, thuộc làng Đền, xã Hoà Tung, huyện Hoà An. Đền được xây dựng trên một gò đất cao phía Bắc thành Nà Lữ do Nùng Tông Phúc dựng lên vào thời nhà Lý (thế kỷ XI), được gọi là gò Long (tức gò Rồng). Trong thành Nà Lữ có bốn gò đất nổi lên được các triều đại phong kiến đặt tên là Long, Ly, Quy, Phượng. Giữa thành có ao sen và ruộng bàn cờ. Đền thờ vua Lê Thái Tổ (tức Lê Lợi Cao Hoàng đế), dưới triều đại phong kiến, vừa là cung điện, vừa là trung tâm hoạt động kinh tế - văn hoá, quân sự của các vua quan.

Trước cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đền vua Lê cũng là một di tích lịch sử gắn liền với những hoạt động của Đảng ta trong thời kỳ vận động cách mạng dân tộc, dân chủ. Tại đây, đồng chí Hoàng Đình Giọng đã đứng ra thành lập “Đoàn thanh niên phản đế” (năm 1936). Hiện nay, đền vua Lê được xem là một di tích có giá trị và là nơi diễn ra lễ hội, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của nhân dân nơi đây. Lễ hội được tổ chức vào ngày 6 tháng giêng âm lịch hàng năm.

Lễ hội chùa Đà Quận

Chùa ở làng Đà Quận, xã Hưng Đạo, huyện Hoà An, xưa là thôn Đà Quận (mang tên Đà Quận công Mạc Ngọc Liên – danh tướng nhà Mạc, xã Xuân Lĩnh, châu Thạch Lâm, đối diện với chùa Viên Minh (chùa sáng lập từ thời nhà Mạc). Trong chùa có hai quả chuông cao bốn thước, năm tấc, chu vi tám thước chín tấc, ước nặng nghìn cân. Mỗi kỳ tế lễ xuân thu thì gõ chuông, chuông vang như sấm, chấn động trăm dặm. Trên chuông thân có đúc bài minh bằng chữ Hán ca ngợi vẻ đẹp của Châu Thạch Lâm lúc bấy giờ và sự phục hồi của chùa Việt Minh sau khi nhà Lê khôi phục lại đất Cao Bằng. Hàng năm cứ đến mùng 9 tháng Giêng, nhân dân Cao Bằng đi trải hội chùa này.

Lễ hội chùa Giang Động

Chùa thuộc xã Hồng Việt, huyện Hoà An tỉnh Cao Bằng, cách trung tâm thị xã Cao Bằng khoảng 20 km. Chùa có treo một cái trống, một cái chuông to, là nơi rất linh thiêng, thờ thần đá và thần sông, được xây dựng vào khoảng năm 1429. Hàng năm, lễ hội chùa Giang Động diễn ra vào ngày

15 tháng giêng âm lịch, đây là dịp để nhân dân trong vùng đến cầu may, cầu phước mỗi độ xuân về.

Lễ hội pháo hoa

Tại thị trấn Quảng Yên được tổ chức vào ngày mùng 2 tháng 2 âm lịch. Hội pháo hoa Quảng Yên đã có từ lâu đời với màn độc đáo nhất là tranh đầu pháo hoa đầu xuân. Các xã thành lập đội để tranh cướp chiếc vòng sắt được trang điểm bằng tua ngũ sắc rực rỡ (tượng trưng cho đầu pháo hoa) với quan niệm rằng xã nào giành được chiếc vòng sẽ gặp may mắn, tốt lành và phát tài, phát lộc. Vì thế, hội pháo hoa luôn thu hút nhiều chàng trai khoẻ mạnh trong huyện về tranh đầu pháo hoa (tranh vòng) cầu phúc.

Các lễ hội dân gian truyền thống ở Cao Bằng tổ chức chủ yếu ở quy mô làng xã và mang đậm nét văn hoá của các dân tộc. Các lễ hội này được tổ chức theo nghi lễ truyền thống, các trò chơi dân gian được khôi phục, kết hợp với các hoạt động văn hoá thể thao như bóng đá, bóng chuyền, văn nghệ quần chúng, đã tạo thêm nét tưng bừng cho ngày hội. Mỗi địa phương tuy cùng một chủ đề lễ hội, nhưng do điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hoá khác nhau nên cách thức tổ chức các lễ hội cũng khác nhau. Điều đó càng làm tăng thêm sự đa dạng, phong phú cho các loại hình lễ hội ở Cao Bằng. Đồng thời lễ hội cũng là nơi bảo tồn, giữ gìn những giá trị của văn hoá, nghệ thuật truyền thống. Những câu hát Then, điệu hát Sli, Lượn, Phongslư, Dá Hai, Hà Lều... với những giai điệu ngọt ngào, da diết cùng những trò chơi dân gian thực sự hấp dẫn là những tiềm năng du lịch văn hoá rất lớn của vùng đất Cao Bằng.

Nhằm khai thác những tiềm năng du lịch trở thành những sản phẩm du lịch, điểm hẹn du lịch hấp dẫn, ngành du lịch Cao Bằng cần có những giải pháp cụ thể và một kế hoạch đầu tư dài hạn. Trước hết, cần nhận thức rõ bản sắc địa phương của tài nguyên du lịch thiên nhiên và văn hoá như là mặt hấp dẫn của điểm đến du lịch. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát các tài nguyên du lịch văn hoá nổi trội (trong đó có các lễ hội) mang đặc thù riêng của địa phương Cao Bằng để quy hoạch một chương trình phát triển du lịch. Đặc biệt, phát triển các loại hình du lịch theo hướng khai thác các thế mạnh của địa phương như: du lịch gắn với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ của núi rùn, sông suối, ghềnh thác ở Cao Bằng; xây dựng tuyến du lịch gắn với văn hoá, lịch sử. Khôi phục và khai thác, giới thiệu các di tích văn hoá, lịch sử đã bị thời gian và chiến tranh tàn phá, chẳng hạn như đền Tam Trung (nay ở đường Lê Lợi - thị xã Cao Bằng) thờ ba vị đầu tỉnh: Bồ chánh Bùi Tăng

Huy, Án sát Phạm Đình Trạc, Lãnh binh Phạm Văn Lưu. Năm 1833, ba vị quan này không phá nổi cuộc vây hãm thành của Nông Văn Vân nên đã tự sát. Dẹp xong loạn, vua Minh Mạng ban chiếu tuyên dương là trung t hân và cho lập đền thờ mang tên đền Tam Trung. Hoặch như đền Kim Pha, tức đền Bà Hoàng, thờ mẹ Nùng Trí Cao, người đã được nhà sử học Mỹ James A.Anderson đánh giá ngang tầm Bà Triệu vì đã cùng con trai dám chủ trương đem quân đánh đuổi Đại Tổng, đòi đất chia trả cho dân nước Nam...

Trước mắt tỉnh cần có sự đánh giá thống nhất, kế hoạch phục chế, xây dựng những di tích này, đồng thời tích ực tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm du lịch văn hoá, lịch sử trên các phương tiện thông tin đại chúng, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tăng cường nguồn đầu tư về cơ sở vật chất, khai thác các giá trị văn hoá dân tộc độc đáo, đặc sắc phục vụ cho phát triển du lịch.

Ngành du lịch Cao Bằng cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ cảnh quan môi trường của các điểm du lịch, nâng cao nhận thức của cộng đồng cư dân bản địa và khách du lịch trong việc bảo tồn, duy trì, tôn tạo các di tích văn hoá, lịch sử, giữ gìn thuần phong mỹ tục, giữ gìn những giá trị văn hoá nguyên bản của địa phương, giảm thiểu những tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch đến môi trường văn hoá hoặc thương mại hoá văn hoá bản địa. Riêng đối với công tác quản lý lễ hội các cơ quan chức năng cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa ngành du lịch với các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể ở địa phương để triển khai tổ chức lễ hội trật tự, an toàn, đảm bảo không khí linh thiêng, chống mê tín dị đoan cũng như việc khôi phục nguyên bản những hoạt động văn hoá dân gian của lễ hội.

Ngành văn hoá và du lịch tỉnh cần tăng cường đầu tư, nâng cấp, tôn tạo và bảo vệ di tích, danh thắng, tổ chức các hoạt động văn hoá truyền thống tạo thành sản phẩm du lịch để thu hút và lưu giữ khách, đảm bảo cho sự phát triển du lịch bền vững, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, quan tâm phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, khuyến khích nhân dân để họ tích cực tham gia bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc trong đó có những giá trị văn hoá của các lễ hội dân gian của đồng bào các dân tộc, tạo nên sự đa dạng và phong phú cho các sản phẩm du lịch.

N.T.Đ

Tài liệu tham khảo

1. Cổng thông tin điện tử Cao Bằng.
2. Nguyễn Quang Lê, *Thử tìm hiểu mối quan hệ giữa lễ hội với các tín ngưỡng dân gian*, Tạp chí Văn hoá dân gian, Số 1, 1994.
3. Lê Hồng Lý. *Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội tín ngưỡng*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2008.
4. Bùi Thiết, *Từ điển lễ hội Việt Nam*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2000.
5. Ngô Đức Thịnh, *Những giá trị văn hoá của hội cổ truyền và nhu cầu của xã hội hiện đại*, Tạp chí Nghiên cứu văn hoá nghệ thuật, Số 1, 1993.
6. Lê Hùng Phi, *Khai thác giá trị lịch sử di sản văn hoá để phát triển du lịch*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, Số 5, 2009.
7. Trang Vi-Wikipeda.org, *Nùng Trí Cao nhân vật lịch sử*.